

Bản án số: 32/2021/HNGĐ - ST

Ngày 29 - 10 - 2021

V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lã Hùng Cường.

+ *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đào Huy Dương.

Bà Nguyễn Thị Thi.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lương Ngọc Thắng – Thư ký
Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây tham gia phiên toà: Ông
Nguyễn Văn Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 29/10/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý 151/2021/TLST-HNGĐ ngày 16/7/2021, về việc Hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2021/QĐXXST- DS ngày 13/10/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lan H, sinh năm: 1994.

- Bị đơn: Anh Giang Tuấn V, sinh năm: 1991.

Đều có địa chỉ: Thôn M, xã Đ, thị xã Sơn Tây, Hà Nội.

Chị H có mặt tại phiên tòa. Anh V có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng tại Tòa án, chị Nguyễn Thị Lan H là nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Giang Tuấn V kết hôn ngày 14/11/2011 có đăng ký tại UBND xã Đường Lâm, thị xã Sơn Tây. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau thì phát sinh mâu thuẫn nặng nề, nguyên nhân do anh V chơi bời dẫn đến nợ nần. Chị cũng đã khuyên bảo góp ý nhiều lần nhưng anh V không nghe, từ đó vợ chồng bất đồng

quan điểm sống trong các vấn đề và hiện tại đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2019 cho đến nay, mỗi người một nơi không còn quan hệ vợ chồng gì nữa. Gia đình hai bên vợ chồng đều biết và có hòa giải nhưng không được mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Chị H xác định không còn tình cảm, cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng từ đó cho đến nay, vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung chị và anh V có 02 con là Giang Đức M, sinh ngày 28/3/2012, cháu Giang Mạnh H, sinh ngày: 28/3/2016, hai cháu đang ở cùng anh V và bố mẹ đẻ của anh V, được chăm sóc ăn học đầy đủ. Khi ly hôn chị xin nuôi cháu Giang Mạnh H, cháu M có nguyện vọng được ở cùng với bố, chị không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung của vợ chồng: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành giao các thông báo, triệu tập Giang Tuấn V để giải quyết vụ án nhưng anh V không đến Tòa án anh V có gửi bản khai và ý kiến xin vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, lấy lời khai của gia đình anh V thì xác định vợ chồng có mâu thuẫn hiện tại đã sống ly thân được hai năm, vợ chồng có 02 con chung như chị H trình bày là đúng. Hiện tại hai cháu đang ở cùng bố và ông bà nội của hai cháu, được chăm sóc tốt. Anh V và gia đình cũng có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu M và H, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, công sức công nợ anh V xác định là không có.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã công bố các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đúng như lời khai và biên bản xác minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:

1. Về việc thực hiện tố tụng của Tòa án và các đương sự:

Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị H đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Giang Tuấn V có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin hôn của chị Nguyễn Thị Lan H, chị H được ly hôn anh Giang Tuấn V. Về con chung giao cho chị Nguyễn Thị Lan H được trực tiếp nuôi cháu Giang Mạnh H, sinh ngày: 28/3/2016. Giao cho anh Giang Tuấn V được trực tiếp nuôi cháu Giang Đức M, sinh ngày: 28/3/2012, ghi nhận sự tự nguyện của chị H, anh V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, công sức và nợ chung của, chị H và anh V xác định là không có. Nên không đề nghị HĐXX xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa;

[1] Về pháp luật tố tụng: Tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và

điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Anh Giang Tuấn V có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ theo quy định tại Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án. Anh Giang Tuấn V có quyền và nghĩa vụ sau khi xét xử theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2]*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Lan H và anh Giang Tuấn V kết hôn tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn và thủ tục về kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Thanh và anh Cường là hợp pháp.

Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh V đã diễn ra từ lâu, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống trong nhiều vấn đề của cuộc sống vợ chồng, anh V có chơi bời nợ nần chị H và gia đình cũng có góp ý nhưng không được. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân hoàn toàn từ tháng 5 năm 2019 cho đến nay mỗi người một nơi.

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị H và anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[3]*Về con chung:* Chị H và anh V có hai con chung là Giang Đức M, sinh ngày: 28/3/2012, cháu Giang Mạnh H, sinh ngày: 28/3/2016. Hội đồng xét xử xác định chị H, anh V đều có điều kiện để nuôi con, đảm bảo được sự phát triển tốt nhất về tâm sinh lý, thể chất, sinh hoạt của các cháu. Vì vậy giao cháu Giang Mạnh H cho chị H được trực tiếp nuôi. giao cháu Giang Đức M cho anh V được trực tiếp nuôi con chung là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân gia đình, và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Giang Đức M là được ở với bố. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H, anh V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]*Về tài sản chung, công sức, nợ chung:* Chị H, anh V xác nhận là không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]*Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Lan H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 6, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lan H, chị Nguyễn Thị Lan H được ly hôn anh Giang Tuấn V.

2. Về con chung: Có 02 con chung là Giang Đức M, sinh ngày: 28/3/2012, cháu Giang Mạnh H, sinh ngày: 28/3/2016; Giao cho chị Nguyễn Thị Lan H được trực tiếp nuôi con chung là Giang Mạnh H, sinh ngày: 28/3/2016. Giao cho anh Giang Tuấn V được trực tiếp nuôi con chung là Giang Đức M, sinh ngày: 28/3/2012. Đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác;

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị H và anh V cho đến khi có sự thay đổi khác. Chị Nguyễn Thị Lan H và anh Giang Tuấn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chị H, anh V xác định là không có.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lan H phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng. Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Lan H đã nộp tại biên lai thu số AA/2020/0056087 ngày 16/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Lan H, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Giang Tuấn V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TX Sơn Tây;
- Chi cục THADS TX Sơn Tây;
- UBND nơi ĐKKH, ĐKKH;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lã Hùng Cường

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lan H, chị Nguyễn Thị Lan H được ly hôn anh Giang Tuấn V.

2. Về con chung: Có 02 con chung là Giang Đức M, sinh ngày: 28/3/2012, cháu Giang Mạnh H, sinh ngày: 28/3/2016; Giao cho chị Nguyễn Thị Lan H được trực tiếp nuôi con chung là Giang Mạnh H, sinh ngày: 28/3/2016. Giao cho anh Giang Tuấn V được trực tiếp nuôi con chung là Giang Đức M, sinh ngày: 28/3/2012. Đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác;

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị H và anh V cho đến khi có sự thay đổi khác. Chị Nguyễn Thị Lan H và anh Giang Tuấn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chị H, anh V xác định là không có.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lan H phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng. Đồi trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Lan H đã nộp tại biên lai thu số AA/2020/0056087 ngày 16/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Lan H, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Giang Tuấn V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TX Sơn Tây;
- Chi cục THADS TX Sơn Tây;
- UBND xã Sơn Đông;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Nguyễn Quang Hiếu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa